

Số: /ĐA-UBND

Kẻ Sắt, ngày tháng 5 năm 2026

ĐỀ ÁN
Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Kẻ Sắt năm 2026

PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN
CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn xã

Xã (phường, đặc khu) có diện tích tự nhiên là 24,67 km², với 11.118 hộ gia đình và 38.062 người. Trên địa bàn xã có 29 thôn, 67 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay, có 12 thôn có số quy mô dân số đạt từ 400 hộ gia đình trở lên; có 17 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 400 hộ gia đình; như vậy hầu hết các thôn trên địa bàn có quy mô nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế:

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã Kẻ Sắt tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

- Thông báo Kết luận số 142-TB/ĐU ngày 21/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã tại cuộc họp ngày 21/5/2026.

- Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Kê Sặt năm 2026

- Phương án số 01/PA-UBND, ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã về sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Kê Sặt năm 2026.

PHẦN THỨ HAI
THỰC TRẠNG THÔN VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN
TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP TẠI THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KÊ SẶT

I. THỰC TRẠNG THÔN

1. Số lượng thôn

a) Tổng số thôn: 29

b) Quy mô thôn:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- 12 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 17 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

+ Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 02 thôn;

+ Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 06 thôn;

+ Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là: 09 thôn;

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân (*nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi...*).

- Thôn I có diện tích 36,98 ha, quy mô số hộ gia đình là 432 với 1519 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn II có diện tích 8 ha, quy mô số hộ gia đình là 271 với 923 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn III có diện tích 13,4 ha, quy mô số hộ gia đình là 423 với 1414 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn IV có diện tích 12,6 ha, quy mô số hộ gia đình là 369 với 1260 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn V có diện tích 4,44 ha, quy mô số hộ gia đình là 323 với 1146 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Thượng có diện tích 97,2 ha, quy mô số hộ gia đình là 1011 với 3583 người, thôn hiện chưa có nhà văn hóa, mọi sinh hoạt cộng đồng thôn nhờ các cơ sở tôn giáo trên địa bàn thôn.

- Thôn Trung có diện tích 53,2 ha, quy mô số hộ gia đình là 481 với 1740 người, thôn hiện chưa có nhà văn hóa, mọi sinh hoạt cộng đồng thôn nhờ các cơ sở tôn giáo trên địa bàn thôn.

- Thôn Hạ có diện tích 55,83 ha, quy mô số hộ gia đình là 579 với 1923 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Quán Gỏi có diện tích 28,2 ha, quy mô số hộ gia đình là 245 với 822 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Thượng Khuông có diện tích 67,2 ha, quy mô số hộ gia đình là 221 với 748 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Ngọc Mai có diện tích 83,9 ha, quy mô số hộ gia đình là 193 với 641 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Phương Độ có diện tích 57,3 ha, quy mô số hộ gia đình là 295 với 985 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Vĩnh Lại có diện tích 158,1 ha, quy mô số hộ gia đình là 561 với 2120 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Lại có diện tích 82,9 ha, quy mô số hộ gia đình là 245 với 902 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Mòi có diện tích 83,8 ha, quy mô số hộ gia đình là 211 với 772 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Hồ Liễn có diện tích 121,3 ha, quy mô số hộ gia đình là 301 với 1160 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn My Khê có diện tích 146,8 ha, quy mô số hộ gia đình là 453 với 1450 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn My Thử có diện tích 50,9 ha, quy mô số hộ gia đình là 367 với 1204 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Phục Lễ có diện tích 49,3 ha, quy mô số hộ gia đình là 525 với 1769 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Phụng Viện có diện tích 75,3 ha, quy mô số hộ gia đình là 287 với 1011 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Me Vàng có diện tích 77,6 ha, quy mô số hộ gia đình là 169 với 501 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Lý Dương có diện tích 231,9 ha, quy mô số hộ gia đình là 447 với 1451 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.
- Thôn Lý Đông có diện tích 104,5 ha, quy mô số hộ gia đình là 439 với 1471 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.
- Thôn Bằng Trai có diện tích 61,4 ha, quy mô số hộ gia đình là 349 với 1155 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.
- Thôn Đỗ Xá có diện tích 39,2 ha, quy mô số hộ gia đình là 219 với 656 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.
- Thôn Tuấn có diện tích 108,6 ha, quy mô số hộ gia đình là 339 với 1155 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.
- Thôn Nhân Kiệt có diện tích 223 ha, quy mô số hộ gia đình là 619 với 2012 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.
- Thôn Hòa Ché có diện tích 250,3 ha, quy mô số hộ gia đình là 451 với 1534 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.
- Thôn Lương Phúc có diện tích 97,7 ha, quy mô số hộ gia đình là 293 với 1035 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

2. Tổ chức tại thôn

- Các thôn trên địa bàn xã đều đã thành lập và sinh hoạt theo các tổ chức tại thôn gồm: chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi; riêng Ban Giám sát đầu tư công của cộng đồng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì thành lập cho từng chương trình, dự án (theo thực tế).
- Tất cả các thôn trên địa bàn xã đều có chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động, mỗi thôn có 01 chi bộ.

- Tính đến ngày 29/5/2026, tổng số đảng viên thuộc 29 chi bộ thôn trên địa bàn xã là 1.235 đảng viên. Trên địa bàn các thôn, đảng viên và nhân dân trong thôn sinh hoạt tại các tổ chức: chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi. Các tổ chức đều hoạt động đảm bảo và đúng quy định.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Đề án)

3. Tình hình hoạt động tại thôn

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền địa phương và sự phối hợp của Ban Công tác Mặt trận cùng các tổ chức đoàn thể, thôn đã duy trì ổn định các hoạt động, thực hiện tốt nhiệm

vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Bộ máy tự quản ở thôn được kiện toàn, hoạt động nền nếp; việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được Nhân dân tích cực hưởng ứng.

Nhìn chung, thôn đã phát huy tinh thần đoàn kết, tự quản của cộng đồng dân cư, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực vào sự phát triển chung của địa phương. Đây là cơ sở thuận lợi để thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại thôn theo chủ trương của cấp có thẩm quyền, bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân và nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng dân cư trong thời gian tới.

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA THÔN

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số 67 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: 29 đồng chí Bí thư Chi bộ; 19 đồng chí Trưởng thôn; 19 đồng chí Trưởng ban công tác mặt trận (*không tính người kiêm nhiệm*).

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 4 người; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 12 người; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 23 người; trên 60 tuổi: 28 người (trong đó có 02 người trên 70 tuổi)

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0 người; đại học: 06 người; cao đẳng, trung cấp: 11 người; phổ thông: 50 người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo Đề án)

2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của tỉnh Hải Dương cũ¹

Tổng số 45 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh: Phó Trưởng thôn: 20 người; thôn đội trưởng: 25 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 7 người; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 13 người; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 13 người; trên 60 tuổi: 12 người (trong đó không có ai trên 70 tuổi)

¹ Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương.

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0 người; đại học: 02 người; cao đẳng, trung cấp: 02 người; phổ thông: 41 người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo Đề án)

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố (nếu có)

Tổ an ninh cơ sở trên địa bàn xã được thành lập và trả phụ cấp theo quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 19/07/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Hiện nay, tổng số thành viên của lực lượng an ninh cơ sở là 87 người, các tổ ở các thôn gồm có 01 tổ trưởng được hưởng mức phụ cấp bằng 1,2 lần mức lương cơ sở, 01 tổ phó được hưởng mức phụ cấp bằng 1,0 lần mức lương cơ sở, 01 thành viên được hưởng mức phụ cấp bằng 0,8 lần mức lương cơ sở

4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn

Hiện nay, tại các thôn trên địa bàn xã, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và những người tham gia công việc khác ở thôn được bố trí cơ bản theo quy định hiện hành, gồm các chức danh như: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Chi hội trưởng các đoàn thể và các chức danh khác theo quy định.

Về số lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, quản lý cộng đồng dân cư và tổ chức các phong trào ở cơ sở. Đội ngũ cán bộ thôn đa số là những người có uy tín, tâm huyết, trách nhiệm, am hiểu tình hình địa bàn, có kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng, góp phần quan trọng trong việc triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương đến Nhân dân.

Về hoạt động, các chức danh ở thôn đã thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ được giao; chủ động phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các chi hội, đoàn thể cơ bản duy trì hoạt động thường xuyên, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân ở thôn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: một số thôn có quy mô dân số nhỏ nhưng số lượng người tham gia công việc ở thôn tương đối nhiều; khối lượng công việc giữa các chức danh có lúc còn

chồng chéo; chất lượng hoạt động của một số chức danh chưa đồng đều; việc bố trí, sử dụng nguồn nhân lực ở một số thôn chưa thật sự phát huy hiệu quả. Kinh phí hỗ trợ hoạt động còn hạn chế, trong khi yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng tăng.

Qua thực tiễn hoạt động cho thấy, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn sẽ tạo điều kiện tinh gọn đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và người tham gia công việc ở thôn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; đồng thời tập trung nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thôn, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và người hoạt động không chuyên trách thôn gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp

Sắp xếp, tổ chức lại 18 thôn trên địa bàn xã Kế Sắt thành 09 thôn, cụ thể:

1.1. Sáp nhập toàn bộ thôn II với toàn bộ thôn IV để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn An Quý. Sau sắp xếp, Thôn An Quý đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn An Quý

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn An Quý:

+ Mô tả cụ thể: Từ cổng cầu vòng (giáp thôn Hạ) đi theo đường Trần Hưng Đạo đến Cầu Sắt và dọc theo đường bờ sông Sắt.

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp cầu Sắt; Phía Tây giáp sông Sắt; Phía Nam giáp thôn Hạ; Phía Đông giáp đường Trần Hưng Đạo.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn An Quý:

+ Số hộ gia đình: 640 hộ

+ Số nhân khẩu: 2183 người, trong đó có 59 đảng viên

- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 20,6 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên. Trên địa bàn thôn có chợ Sắt trung tâm đông đúc, sầm uất, có nhà thờ giáo xứ Thánh Anton và có chùa Kê Sắt.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn An Quý là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các thôn đều chưa đảm bảo quy mô số hộ theo quy định. 02 thôn đều giáp sông Sắt, chợ Sắt nằm trên địa bàn cả 02 thôn, việc sắp xếp 02 thôn là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn và 02 người là trưởng ban công tác mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 04 người, trong đó 02 người là phó trưởng thôn, 02 người là thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh, dôi dư 02 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Phó trưởng thôn, 01 người giữ chức danh Thôn đội trưởng.

1.2. Sáp nhập một phần thôn Quán Gỏi với toàn bộ thôn Thượng Khuông để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Bắc Hưng Thịnh. Sau sắp xếp, Thôn Bắc Hưng Thịnh đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Bắc Hưng Thịnh

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Bắc Hưng Thịnh

+ Vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Cẩm Giàng; Phía Tây giáp phường Thượng Hồng (tỉnh Hưng Yên); Phía Nam giáp đường Quốc lộ 5A; Phía Bắc giáp xã Cẩm Giàng.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Bắc Hưng Thịnh:

+ Số hộ gia đình: 421 hộ

+ Số nhân khẩu: 1420 người, trong đó có 45 đảng viên

- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 81,4 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên. Trên địa bàn thôn có khu đô thị Đại Dương, có đường Quốc lộ 5A đi qua, có nhiều công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn, dân cư tập trung đông đúc.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Bắc Hưng Thịnh là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 02 thôn đều chưa đảm bảo quy mô số hộ theo quy định, được phân cách bởi đường Quốc lộ 5A. Việc sắp xếp 02 thôn là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 01 người là Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn, 01 người là Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, 01 người là trưởng thôn, 01 người là Trưởng Ban công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 01 người là thôn đội trưởng nên không dôi dư, sau sắp xếp động viên tiếp tục công tác để đảm bảo các công việc của thôn.

1.3. Sáp nhập một phần thôn Quán Gỏi với toàn bộ thôn Ngọc Mai và toàn bộ thôn Phương Độ để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Nam Hưng Thịnh. Sau sắp xếp, Thôn Nam Hưng Thịnh đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Nam Hưng Thịnh

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Nam Hưng Thịnh
- + Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp đường Quốc lộ 5A; Phía Tây giáp phường Thượng Hồng, tỉnh Hưng Yên; Phía Nam giáp sông Sắt; Phía Đông giáp xã Mao Điền.
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Nam Hưng Thịnh:
- + Số hộ gia đình: 533 hộ
- + Số nhân khẩu: 1776 người, trong đó có 38 đảng viên
- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 155,2 ha.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên. Địa bàn thôn chạy dọc tuyến Quốc lộ 5A, có nhiều công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn, dân cư tập trung đông đúc.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Nam Hưng Thịnh là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Để đảm bảo quy mô số hộ theo quy định, được phân cách bởi đường Quốc lộ 5A. Việc sắp xếp là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:
- + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ, 02 người là trưởng thôn, 02 người là Trưởng Ban công tác mặt trận.
- + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 02 người là thôn đội trưởng, dôi dư: 01 người.

1.4. Sáp nhập toàn bộ thôn Lại với toàn bộ thôn Mòi để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Tuy Lai. Sau sắp xếp, Thôn Tuy Lai đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Tuy Lai
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Tuy Lai
- + Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp sông Sắt; Phía Tây giáp thôn Vĩnh Lại; Phía Nam giáp thôn My Thử, My Khê; Phía Đông giáp thôn Hồ Liên.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Tuy Lai:
- + Số hộ gia đình: 456 hộ
- + Số nhân khẩu: 1674 người, trong đó có 53 đảng viên
- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 166,7 ha.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Tuy Lai là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Để đảm bảo quy mô số hộ theo quy định. Việc sắp xếp là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:
- + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ, 02 người là trưởng thôn, 02 người là Trưởng Ban công tác mặt trận.
- + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 02 người là thôn đội trưởng, dôi dư: 01 người.

1.5. Sáp nhập toàn bộ thôn Hồ Liễn với toàn bộ thôn Tuấn để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Vạn Thắng. Sau sắp xếp, Thôn Vạn Thắng đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Vạn Thắng
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Vạn Thắng
- + Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp sông Sặt; Phía Tây giáp thôn Mòi; Phía Nam giáp thôn Bằng Trai, Lý Dương; Phía Đông giáp thôn Nhân Kiệt.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Vạn Thắng:

+ Số hộ gia đình: 640 hộ

+ Số nhân khẩu: 2315 người, trong đó có 76 đảng viên

- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 229,9 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên. Sắp tới 02 thôn có chung khu sinh thái Phúc Điền mở rộng.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Vạn Thắng là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Để đảm bảo quy mô số hộ theo quy định. Việc sắp xếp là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 01 người là Bí thư Chi bộ, 01 người là Bí thư chi bộ kiêm trưởng ban Công tác mặt trận; 02 người là trưởng thôn, 01 người là Trưởng Ban công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 02 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 03 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn kiêm thôn đội trưởng, 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng, dôi dư: 01 người.

1.6. Sáp nhập toàn bộ thôn My Khê với toàn bộ thôn My Thử để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Hồng My. Sau sắp xếp, Thôn Hồng My đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Hồng My

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Hồng My

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp thôn Mòi; Phía Tây giáp thôn I, thôn Vĩnh Lại; Phía Nam giáp xã Đường An; Phía Đông giáp thôn Bằng Trai, thôn Đỗ Xá.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Hồng My:

+ Số hộ gia đình: 820 hộ

+ Số nhân khẩu: 2654 người, trong đó có 101 đảng viên

- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 197,7 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Hồng My là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 02 thôn đều nằm trên trục đường tỉnh 395, có nhiều điểm tương đồng trong sinh hoạt cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận, 02 người là trưởng thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 04 người, trong đó 02 người là phó trưởng thôn 02 người là thôn đội trưởng, dôi dư: 02 người.

1.7. Sáp nhập toàn bộ thôn Phụng Viện với toàn bộ thôn Me Vàng để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Vĩnh Hồng. Sau sắp xếp, Thôn Vĩnh Hồng đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Vĩnh Hồng

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Vĩnh Hồng

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp thôn Phục Lễ; Phía Tây giáp thôn My Thử, My Khê; Phía Nam giáp xã Đường An; Phía Đông giáp thôn Lý Dương.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Vĩnh Hồng:

+ Số hộ gia đình: 456 hộ

+ Số nhân khẩu: 1512 người, trong đó có 71 đảng viên

- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 152,9 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Vĩnh Hồng là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 02 thôn đều nằm trên trục đường tỉnh 395, có nhiều điểm tương đồng trong sinh hoạt cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn, 02 người là trưởng ban công tác mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 02 người, trong đó 02 người là thôn đội trưởng, dôi dư: 01 người.

1.8. Sáp nhập toàn bộ thôn Bằng Trai với toàn bộ thôn Đổ Xá để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Bằng Xá. Sau sắp xếp, Thôn Bằng Xá đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Bằng Xá

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Bằng Xá

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp thôn Hồ Liễn; Phía Tây giáp thôn Lại, My Thử; Phía Nam giáp thôn Phục Lễ; Phía Đông giáp thôn Lý Dương, Hồ Liễn, Phục Lễ.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Bằng Xá:

+ Số hộ gia đình: 568 hộ

+ Số nhân khẩu: 1811 người, trong đó có 48 đảng viên

- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 100,6 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Bằng Xá là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 02 thôn đều nằm trên trục đường tỉnh 395, có nhiều điểm tương đồng trong sinh hoạt cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp là phù hợp với

sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 01 người là Bí thư Chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận, 01 người là Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, 01 người là trưởng thôn, 01 người là trưởng ban công tác mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 03 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 02 người là thôn đội trưởng, dôi dư: 01 người.

1.9. Sáp nhập toàn bộ thôn Hòa Ché với toàn bộ thôn Lương Phúc để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Tam Quang. Sau sắp xếp, thôn Tam Quang đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Tam Quang

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Tam Quang

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp sông Sặt; Phía Tây giáp thôn Nhân Kiệt; Phía Đông và phía Nam giáp xã Bình Giang.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Tam Quang:

+ Số hộ gia đình: 744 hộ

+ Số nhân khẩu: 2569 người, trong đó có 143 đảng viên

- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 348 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Tam Quang là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Sắp xếp để giảm đầu mối, 02 thôn có nhiều điểm tương đồng trong sinh hoạt cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 01 người là Bí thư Chi bộ, 01 người là Bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận, 02 người là trưởng thôn, 01 người là trưởng ban công tác mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 02 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 03 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn kiêm thôn đội trưởng, 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng trưởng, dôi dư: 01 người.

(Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo Đề án).

2. Giữ ổn định 11 thôn gồm:

2.1. Thôn I

- Số hộ gia đình: 432 hộ

- Số nhân khẩu: 1519 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 86 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 36,98 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm 01 người là bí thư chi bộ, 01 người là trưởng thôn, 01 người là trưởng ban công tác mặt trận.

- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình.

2.2. Thôn III

- Số hộ gia đình: 423 hộ

- Số nhân khẩu: 1414 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 64 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 13,4 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, 01 người là trưởng ban công tác mặt trận.

- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình.

2.3. Thôn V

- Số hộ gia đình: 323 hộ

- Số nhân khẩu: 1146 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 08 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 4,44 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, 01 người là trưởng ban công tác mặt trận.

- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Địa bàn bị chia cắt bởi sông Sặt với các thôn khác, từ trung tâm xã sang thôn 5 phải đi qua cầu Sặt và đi qua tổ dân phố Dương Hòa, thuộc phường Thượng Hồng, tỉnh Hưng Yên. Nơi đây vẫn còn 1 bộ phận bà con làm nghề chài lưới trên sông, dân số đông, có 99,5% dân số theo đạo Công Giáo.

2.4. Thôn Thượng

- Số hộ gia đình: 1011 hộ

- Số nhân khẩu: 3583 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 87 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 97,2 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.

- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

2.5. Thôn Trung

- Số hộ gia đình: 481 hộ

- Số nhân khẩu: 1740 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 30 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 53,2 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.

- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

2.6. Thôn Hạ

- Số hộ gia đình: 579 hộ

- Số nhân khẩu: 1923 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 50 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 55,83 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.

- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

2.7. Thôn Vĩnh Lại

- Số hộ gia đình: 561 hộ

- Số nhân khẩu: 2120 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 56 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 158,1 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm 01 người là bí thư chi bộ, 01 người là trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.

- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 01 người là phó trưởng thôn kiêm thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

2.8. Thôn Phục Lễ

- Số hộ gia đình: 525 hộ

- Số nhân khẩu: 1769 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 31 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 49,3 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.

- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

2.9. Thôn Lý Dương

- Số hộ gia đình: 447 hộ

- Số nhân khẩu: 1451 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 49 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 231,9 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.

- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

2.10. Thôn Lý Đông

- Số hộ gia đình: 439 hộ

- Số nhân khẩu: 1471 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 38 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 104,5 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.

- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình.

2.11. Thôn Nhân Kiệt

- Số hộ gia đình: 619 hộ

- Số nhân khẩu: 2012 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 102 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 223 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm 01 người là bí thư chi bộ, 01 người là ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.

- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

(Lý do cụ thể kèm theo Phụ lục 5 kèm theo Đề án).

3. Tổng số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập (bao gồm cả các thôn, tổ dân phố giữ ổn định)

Tổng số: 20 thôn trong đó:

- 19 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 01 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, cụ thể:

+ Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là 01 thôn;

(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo Đề án)

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể
(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn xã, toàn Thành phố, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền)

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn nêu tại Mục II Đề án này, UBND cấp xã thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

6.1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 27
- Tổng số dự kiến sử dụng: 27
- Tổng số dôi dư: 0

b) Khu thể thao

- Tổng số hiện có: 0

- Tổng số dự kiến sử dụng: 0
- Tổng số dôi dư: 0

6.2. Về phương án sắp xếp, xử lý: Tiếp tục sử dụng

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo Đề án)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã được triển khai thuận lợi, bảo đảm ổn định tình hình và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, UBND xã đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

- Đề nghị cấp có thẩm quyền sớm xem xét, phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp trên hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục kiện toàn tổ chức Đảng, Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và các tổ chức tự quản ở thôn sau khi sắp xếp.

- Đề nghị quan tâm giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn và các chức danh dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các cá nhân có liên quan.

- Đề nghị có cơ chế hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức lại thôn; hỗ trợ việc chỉnh lý hồ sơ, tài liệu, biên tên, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để thôn mới đi vào hoạt động ổn định.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Đề nghị tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa tại các thôn sau sắp xếp nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa ở thôn.

- Đề nghị cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

UBND xã kính đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ để việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, bảo đảm ổn định tình hình ở cơ sở, phát huy hiệu quả nguồn lực và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

PHẦN THỨ TƯ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án

- Hình thức lấy ý kiến: Phát phiếu lấy ý kiến địa diện hộ gia đình.
- Phạm vi: Việc lấy ý kiến Nhân dân được thực hiện trên phạm vi các thôn chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn (*xin ý kiến tất cả các hộ gia đình tại các thôn trong phương án sắp xếp*).
- Thời gian: Từ ngày 18/6/2026 đến ngày 21/6/2026.
- Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho các thôn thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại chủ trì thực hiện việc phát phiếu và lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

2. Thông qua kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

- Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến cử tri của các thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đạt tỷ lệ trên 50%, hoàn thành hồ sơ trình HĐND xã xem xét quyết định.
- Thời gian: Dự kiến trình vào ngày 28/6/2026.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã bảo đảm đúng tiến độ, quy trình theo quy định.

b) Tổng hợp, tham mưu xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã năm 2026, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

c) Chủ trì, tham mưu giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn doi dư do sắp xếp thôn nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Thời gian hoàn thành: ***Trong tháng 6/2026.***

d) Chủ trì, tham mưu, xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

Thời gian hoàn thành: ***Trong tháng 6/2026.***

đ) Chủ trì, tham mưu Quyết định của Ủy ban nhân dân xã về việc tổ chức thôn và quy định cụ thể quy mô số hộ gia đình đối với các thôn có yếu tố đặc thù phù hợp với điều kiện của từng địa bàn (nếu có).

Thời gian hoàn thành: ***Trong tháng 6/2026.***

e) Chủ trì, tham mưu ban hành Quyết định ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của thôn trên địa bàn xã.

Thời gian thực hiện: ***Ngay sau khi có hướng dẫn của thành phố.***

g) Chủ trì công tác báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã và phương án bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách thôn; đồng thời báo cáo đột xuất khi có vấn đề phát sinh (qua Sở Nội vụ) vào thứ Hai hàng tuần; báo cáo kết quả thực hiện **trong ngày 02/7/2026.**

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã chuẩn bị Phương án tổng thể và các nội dung có liên quan để báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

3. Phòng Kinh tế xã

a) Chủ trì hướng dẫn bố trí quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn và kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi không tiếp tục công tác khi sắp xếp thôn theo quy định.

c) Phối hợp với Phòng Văn hóa-Xã hội xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu, xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định số lượng, mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn; số lượng, mức hỗ trợ đối với các chức danh khác tham gia hoạt động tại thôn trên địa bàn xã.

4. Công an xã

a) Chỉ đạo lực lượng công an cấp xã chủ động nắm tình hình địa bàn; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình cư trú trên địa bàn xã để Ủy ban nhân dân xã xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

b) Kịp thời tham mưu Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp thôn.

6. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

a) Chỉ đạo định hướng thông tin, dư luận và tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ thôn thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Chi bộ đảng, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại thôn và cán bộ các tổ chức ở thôn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội xã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại thôn và cán bộ các tổ chức nêu trên ở thôn; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

8. Các thôn thuộc diện sắp xếp trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã rà soát hiện trạng dân cư, quy mô hộ gia đình, diện tích tự nhiên, cơ sở vật chất nhà văn hóa, các thiết chế văn hóa, tài sản công và các điều kiện liên quan phục vụ việc xây dựng phương án sắp xếp thôn.

- Tham gia đóng góp ý kiến đối với phương án sắp xếp, tên gọi thôn mới, địa giới, địa điểm sinh hoạt cộng đồng và các nội dung liên quan nhằm bảo đảm phù hợp tình hình thực tế, giữ gìn truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định; bảo đảm việc lấy ý kiến được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, đúng trình tự, thủ tục và tổng hợp đầy đủ kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

- Phối hợp thực hiện việc kiểm kê, bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất, các quỹ và các nội dung liên quan của thôn cũ theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân xã sau khi có quyết định sắp xếp.

- Thực hiện việc ổn định tổ chức, tư tưởng cán bộ và Nhân dân; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đề Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết.

- Phối hợp kiện toàn các tổ chức ở thôn sau sắp xếp theo quy định; bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên của các tổ chức đoàn thể, tổ tự quản, an ninh trật tự và các phong trào tại khu dân cư.

- Chủ động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để phát sinh điểm nóng, đơn thư khiếu kiện phức tạp trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình tổ chức sắp xếp, tổ chức lại thôn.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Kê Sắt năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy - TT HĐND;
- CT, các PCT UBND xã;
- BTT UB MTTQVN xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Công TTĐT xã (để công khai);
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Thu Hiền